Hướng dẫn giải VBT Ngữ Văn 6 tập 1 bài Danh từ ngắn gọn, chi tiết, bám sát nội dung chương trình học giúp các em tiếp thu bài giảng một cách dễ hiểu và hỗ trợ các em ôn luyện thêm kiến thức.

Dưới đây là cách giải bài Danh từ trong Vở bài tập Ngữ Văn 6 tập 1 mà chúng tôi đã chọn lọc và tổng hợp giúp các em học sinh có nguồn tham khảo tốt nhất.

Giải câu 1 trang 76 VBT Ngữ Văn 6 tập 1

Liệt kê một số danh từ chỉ sự vật mà em biết. Đặt câu với một trong các danh từ ấy.

Hướng dẫn giải:

Quan sát các sự vật xung quanh và tìm các danh từ gọi tên các sự vật đó. Chọn lấy một danh từ trong số các danh từ đã tìm được để đặt câu.

Đáp án:

Một số danh từ chỉ sự vật: bàn, ghế, nhà, cửa, cơm, gạo, ngô, khoai...

- Đặt câu: Chiếc **bàn** được làm bằng đá.

Giải câu 2 trang 76 vở bài tập Ngữ Văn 6 tập 1

Liệt kê các loại từ

a, Chuyên đứng trước danh từ chỉ người, ví dụ: ông, vị, cô,...

b, Chuyên đứng trước danh từ chỉ đồ vật, ví dụ: cái, bức, tấm,...

Hướng dẫn giải:

Các danh từ trong tiếng Việt chỉ người và chỉ đồ vật kết hợp với các loại từ khác nhau. Ví dụ: trước danh từ chỉ người là các loại từ: cái, bức, tấm,…

Đáp án:

a) Chuyên đứng trước danh từ chỉ người: ngài, viên, người, em, ông, bà,...

b) Chuyên đứng trước danh từ chỉ đồ vật: quyển, quả, tờ, chiếc, cái,...

Giải câu 3 trang 77 VBT Ngữ Văn lớp 6 tập 1

Liệt kê các danh từ:

a, Chỉ đơn vị quy ước chính xác.

b, Chỉ đơn vị quy ước ước chừng.

Hướng dẫn giải:

Bài tập yêu cầu tìm các danh từ chỉ đơn vị. Có hai loại danh từ chỉ đơn vị: danh từ chỉ đơn vị quy ước chính xác (như mét, ki-lô-gam); danh từ chỉ đơn vị quy ước ước chừng: nắm, mớ…

Đáp án:

a. Chỉ đơn vị quy ước chính xác: mét, lít, ki-lô-gam, tạ, tấn, yến, cân, gam, lạng, héc-ta…

b. Chỉ những quy ước ước chừng: nắm, mớ, đàn, cây, que, bó, quãng…

Giải câu 4 trang 77 vở bài tập Văn lớp 6 tập 1

Tìm các danh từ chỉ đơn vị tự nhiên trong các câu sau:

a, Muốn hỏi con gái ta, hãy về sắm đủ một chĩnh vàng cốm, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm đem sang đây.

b, Vua vẽ một thỏi vàng, thấy còn nhỏ quá, lại vẽ một thỏi thứ hai lớn hơn.

c, Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói ngồi chuyện gẫu với nhau.

Hướng dẫn giải:

Đọc kĩ các câu đã cho để tìm các danh từ chỉ đơn vị tự nhiên có trong từng câu.

Đáp án:

Danh từ chỉ đơn vị tự nhiên:

+ Câu a: chĩnh, tấm, con, vò

+ Câu b: thỏi

+ Câu c: buổi

Giải câu 5 trang 77 VBT Văn lớp 6 tập 1

Tìm các danh từ chỉ đơn vị tự nhiên (loại từ) có thể kết hợp với mỗi danh từ sau: đá, thuyền, vải.

Hướng dẫn giải:

Có nhiều danh từ chỉ đơn vị tự nhiên có thể kết hợp với mỗi từ trên. Mỗi danh từ chỉ đơn vị tự nhiên đó cho thấy sự vật tồn tại ở những dạng khác nhau.

Đáp án:

Danh từ chỉ đơn vị tự nhiên	Danh từ
hòn, viên, phiến, tảng	đá
con, chiếc	thuyền
tấm, cuộn	vải

Giải câu 6 trang 78 vở bài tập Văn lớp 6

Tìm các danh từ chỉ đơn vị để điền vào chỗ trống trong các câu sau.

Hướng dẫn giải:

Căn cứ vào các danh từ sau chỗ trống, lựa chọn danh từ chỉ đơn vị thích hợp để điền vào chỗ trống.

Đáp án:

a, Đám trẻ tập trung ở đầu làng

b, Mẹ em mua cho em hai bộ quần áo mới

Giải câu 7 trang 78 VBT lớp 6 tập 1 Ngữ Văn

Trong hai trường hợp sau đây, trường hợp nào có thể điền danh từ chỉ đơn vị tự nhiên vào chố trống.

Hướng dẫn giải:

Danh từ chỉ đơn vị tự nhiên dùng kèm danh từ chỉ sự vật tồn tại ở dạng cá thể. Khi dùng danh từ với nghĩa chỉ loại thì không dùng kèm danh từ chỉ đơn vị tự nhiên.

Đáp án:

+ Trường hợp có thể điền danh từ chỉ đơn vị tự nhiên là câu: a

+ Trường hợp không thể điền danh từ chỉ đơn vị tự nhiên là câu: b

+ Vì: Câu a nói đến một con mèo cụ thể, còn câu b nói đến lòi mèo nói chung.